**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH LẠNG SƠN**

**TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ**

**TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

**CỦA DỰ ÁN “MỞ RỘNG ĐƯỜNG CHUYÊN DỤNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA KHU VỰC MỐC 1088/2-1089 CỬA KHẨU QUỐC TẾ HỮU NGHỊ.”**

**Địa điểm: Xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn.**

**Lạng Sơn, năm 2025**

.

# THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

## 1.1.Thông tin về dự án

### 1.1.1.Tên dự án

- Tên dự án: **Mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị.**

- Địa điểm thực hiện: Xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nay thuộc xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn.

### 1.1.2.Chủ đầu tư dự án

- Chủ dự án: **Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn**.

- Nguồn vốn: Tổng mức đầu tư dự án: 535.912,0 triệu đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

+ Vốn ngân sách tỉnh: 300,0 triệu đồng;

+ Vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2024: 100.000,0 triệu đồng;

+ Vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030: 435.612,0 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện dự án: 2025-2027.

### 1.1.3.Vị trí địa lý của Dự án:

**1.1.3.1. Vị trí dự án:**

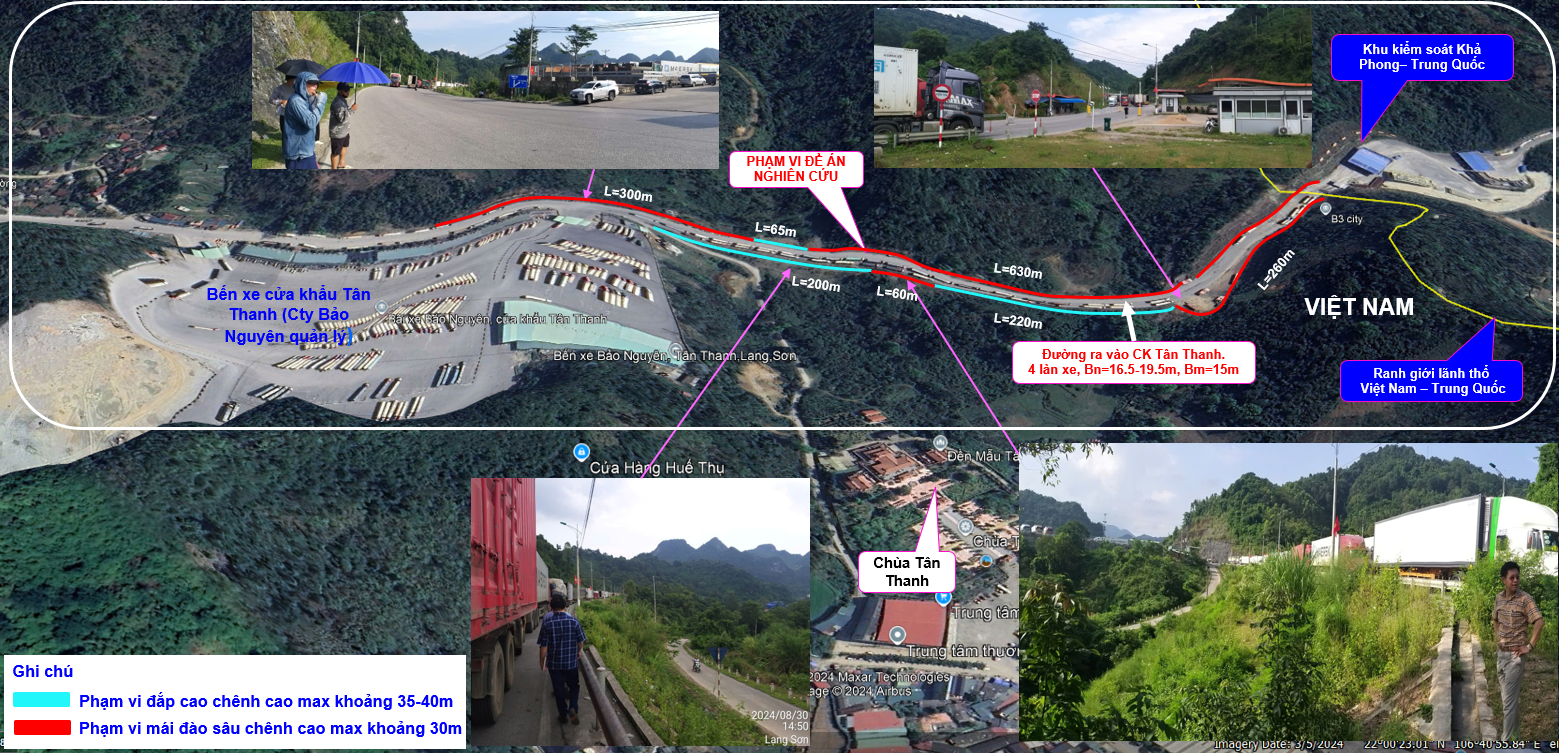
Đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị nằm trên địa bàn xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng nay thuộc xã Hoàng Văn Thụ, tỉnh Lạng Sơn. Có ranh giới hành chính tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp Với xã Thanh Long

- Phía Đông giáp với Biên Giới Trung Quốc

- Phía Nam giáp với xã Tân Mỹ.

- Phía Tây giáp với xã Hoàng Việt.



Hình 1.1.Vị trí dự án nhìn từ vệ tinh

### 1.1.6.Mục tiêu; loại hình; quy mô; công suất và công nghệ của dự án.

**1.1.6.1.Mục tiêu:**

- Dự án mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị được thực hiện để bảo đảm điều kiện về hạ tầng kết nối giao thông thực hiện Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1119-1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 thuộc cặp cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc); góp phần xây dựng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị trở thành “cửa khẩu kiểu mẫu”, cửa khẩu đường bộ tiên tiến nhất ASEAN phát triển dựa trên ứng dụng công nghệ cao, có hệ thống giao thông đường bộ hiện đại.

- Mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 từ 04 làn xe lên 08 làn xe nhằm tăng cường năng lực vận tải của tuyến đường, đồng thời hình thành tuyến đường để bảo đảm vận hành phương tiện xe dẫn đường thông minh phục vụ vận hành cửa khẩu thông minh theo đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nâng cao năng lực thông quan hàng hoá qua cửa khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động xuất nhập khẩu qua đường chuyên dụng.

**1.1.6.2.Quy mô của dự án**

- Điểm đầu Km0 tại đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc, khu vực Mốc 1088/2 – 1089. Điểm cuối tại Bến xe Tân Thanh. - Tốc độ thiết kế Vtk = 50km/h. - Tải trọng thiết kế: trục xe 12 tấn; tải trọng thiết kế công trình HL93, bộ hành 0,3Mpa. - Kết cấu mặt đường mềm cấp cao A1 có mô đun đàn hồi yêu cầu dự kiến Eyc ≥ 190Mpa. - Mặt cắt ngang: Mở rộng đường hiện có lên 08 làn xe có bề rộng từ 43,5m - 51m, đấu nối vào Bến xe Tân Thanh, cụ thể:

- Từ Km0 về Ba-ri-e Trạm kiểm soát số 1 (chiều dài khoảng 200m) được thiết kế quy mô đủ 08 làn với bề rộng mặt đường Bm=51m. Hướng tuyến nắn sang phải tuyến, cắt cua, nâng cao độ đường hiện tại với quy mô 04 làn xe (Bm=15m, Bn=16,5-19,5m) lên 08 làn xe đảm bảo cao độ kết nối với đường đầu cầu từ phạm vi Ba-ri-e kiểm soát số 1 về Bến xe.

- Đoạn từ Ba-ri-e Trạm kiểm soát số 1 về Bến xe Tân Thanh hướng tuyến đi thẳng qua khu vực đào đắp cao được sử dụng giải pháp cầu cạn với quy mô 08 làn xe với bề rộng 43,5m kết nối thẳng vào Bến xe Tân Thanh.

- Đoạn từ Ba-ri-e Trạm kiểm soát số 1 đi theo đường cũ về Bến xe Tân Thanh: tận dụng đường hiện trạng, kết hợp cải tạo, nâng cao độ phù hợp với đường mới kết nối vào Bến xe Tân Thanh.

- Công trình trên tuyến: tận dụng tối đa các công trình cũ còn tốt; cải tạo và xây dựng mới các công trình thoát nước, phòng hộ, an toàn giao thông phù hợp với quy mô cấp đường.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống cấp điện, chiếu sáng trên toàn tuyến đường và khu vực cửa khẩu.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Công trình cấp II

- Dự án nhóm: Nhóm B.

## 1.2.Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

**1.2.1. Các hạng mục công trình của dự án**

Các hạng mục đầu tư chủ yếu: thu hồi và giải phóng mặt bằng để mở rộng, nắn tuyến, tận dụng tối đa các công trình cũ còn tốt; cải tạo và xây dựng mới các công trình thoát nước, phòng hộ, an toàn giao thông phù hợp với quy mô cấp đường. Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống cấp điện, chiếu sáng trên toàn tuyến đường và khu vực cửa khẩu.

### 1.2.2. Các hoạt động của Dự án

- Giải phóng mặt bằng: Trước khi thi công Dự án sẽ thực hiện công tác GPMB. Chủ Dự án có trách nhiệm ứng trước kinh phí để chi trả tiền đền bù, hỗ trợ. Chủ dự án giao cho cơ quan chuyên môn thực hiện công tác đo đạc, quy chủ các thửa đất, lập phương án bồi thường hỗ trợ niêm yết công khai tại địa phương có Dự án. Hết thời hạn niêm yết, đơn vị được giao lập phương án hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt. Công bố phương án bồi thường hỗ trợ được phê duyệt, tổ chức chi trả tiền cho các hộ dân.

- Hoạt động san lấp mặt bằng, đào đắp, thi công xây dựng các hạng mục công trình:hệ thống cây xanh; đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải, trạm XLNT; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện và thông tin liên lạc;...

### 1.2.3.Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

*1.2.3.1. Công trình thu gom và xử lý nước mưa*

*\* Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng*

- Bố trí các rãnh thu và thoát nước tạm (kích thước 30x30cm) và hố ga kích thước (50x50x50cm) để lắng cặn có song chắn rác trước khi thoát vào mương . Tạo độ dốc mặt bằng 1-2% về phía rãnh thoát nước để đảm bảo thoát nước triệt để, tránh ứ đọng trên mặt bằng.

+ Chủ dự án đầu tư định kỳ nạo vét hố ga và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Tần suất thu gom: 02 tuần/lần.

*\* Giai đoạn vận hành*

Nước mưa chảy tràn được thu gom bằng hệ thống cống thoát nước có bố trí song chắn rác, mạng lưới thoát nước mưa là cống tròn BTCT D500-D600 hoặc rãnh dọc hai bên ta luy dương được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, độ dốc cống đảm bảo cho thoát nước được dễ dàng. Trên đường ống thu gom bố trí hố ga lắng cặn cách nhau khoảng 25- 30m.

*1.2.3.2. Công trình thu gom và xử lý nước thải*

*\*Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng*

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành cụ thể:

- Nước thải thi công: Nước thải từ quá trình rửa xe và thiết bị thi công được thu gom và xử lý bằng phương pháp lắng (xây hố lắng 2 ngăn có dung tích khoảng 02 m3/1 hố lắng, kích thước 2x1x1m, mỗi ngăn có dung tích 01m3), tại hố lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom dầu lẫn từ quá trình rửa xe. Vải lọc dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 01 tháng/lần, được thu gom, lưu giữ và quản lý như đối với chất thải nguy hại. Nước sau khi được tách dầu, chất rắn lơ lửng được tuần hoàn tái sử dụng cho mục đích rửa xe, không xả thải ra môi trường. Định kỳ 1 tháng/lần thực hiện nạo vét hố lắng, hệ thống thoát nước hoặc khi bùn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Bùn lắng sau khi được nạo vét sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi theo đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, bùn lắng được Chủ dự án thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động tương ứng tại 02 tuyến thi công. Nhà vệ sinh di động dạng module nguyên khối, vật liệu composite, có bể chứa chất thải và bồn nước dự trữ, bồn chứa cặn 1.000 lít/ 1 nhà vệ sinh. Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút toàn bộ nước thải, bùn cặn vận chuyển xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nước rỉ từ bùn nạo vét mương: Bố trí 02 bồn chứa bùn tương ứng tại 02 tuyến thi công. Bồn chứa bùn có dung tích 15 m3/1 bồn chứa, kích thước dài x rộng x cao = 4x2,5x1,5(m), kết cấu thép tấm, có bánh xe để dễ di chuyển. Bồn chứa cấu tạo 02 ngăn, mỗi ngăn dung tích 7,5m3: 01 ngăn chứa để róc nước, làm khô bùn và 01 ngăn lắng để chứa và lắng nước rỉ bùn. Nước rỉ bùn sau khi lắng được thoát vào mương hiện trạng.

*\* Giai đoạn vận hành:*

Dự án xây dựng đường giao thông nên trong giai đoạn hoạt động không phát sinh nước thải và không đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải.

*1.2.3.3. Thu gom, xử lý bụi, khí thải*

*\*Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng*

- Lập hàng rào bằng tôn cao 2,5m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường tiếp cận với tần suất 2-4 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 1 lần/ngày; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, Chủ dự án yêu cầu nhà thầu bố trí khu tập kết vật liệu và quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

- Thu gom chất thải sinh hoạt thường xuyên (hàng ngày) nhằm hạn chế mùi hôi phát sinh từ rác thải.

*\*Giai đoạn vận hành:*

Giai đoạn vận hành có thể phát sinh bụi và khí thải từ hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường, chủ đầu tư thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của khí thải như sau:

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường, nếu có hiện tượng sụt lún báo ngay cho cơ quan quản lý tuyến đường kịp thời tu sửa, đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

- Chăm sóc cây xanh đã được trồng tại dải phân cách.

- Quét dọn đường thường xuyên, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn và gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông.

*1.2.3.4. Chất thải rắn sinh hoạt*

*\*Giai đoạn xây dựng:*

Thực hiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng thông thường đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chất thải rắn sinh hoạt tại công trường thi công: Thực hiện phân loại rác, bố trí 02 thùng loại 120 lít để chứa rác thải của công nhân tại 02 tuyến thi công. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

*Giai đoạn vận hành:*

Để đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường cho tuyến đường Dự án khi đi vào vận hành bởi các loại chất thải rắn sinh hoạt phát thải từ người dân sống xung quanh dự án, người tham gia giao thông trên tuyến đường, … cần thực hiện các biện pháp sau:

- Chính quyền địa phương cần yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực, đồng thời cùng với Công ty môi trường thường xuyên thu gom lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực và vệ sinh sạch sẽ tuyến đường.

Tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân khu vực về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng

*1.2.3.5. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý CTR thông thường*

Thực hiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*\* Giai đoạn thi công xây dựng*

- Đối với chất thải rắn thi công: thực hiện đúng quy định tại thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Toàn bộ đất hữu cơ được tập kết, vận chuyển về khu vực bãi để làm giàu tầng đất mặt canh tác, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 14 Nghị định 94/2019/NĐ-CP.

- Phế thải xây dựng được tập kết tại các bãi chứa chất thải rắn tạm diện tích 5-10m2. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Tần suất thu gom và vận chuyển sẽ theo thực tế phát sinh trong quá trình thi công.

- Bùn từ quá trình nạo vét từ mương hiện trạng sau khi róc nước được Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với các bê tông chết, gạch vỡ thừa,… được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường.

*\* Giai đoạn vận hành*

- Đơn vị vận hành yêu cầu đơn vị thực hiện vệ sinh, làm sạch trên tuyến đường thực hiện phân loại, thu gom và ký hợp hợp đồng xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

*1.2.3.6. Chất thải nguy hại*

Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ cụ thể: bổ sung vào đầu giảm thiểu tác động do chất thải rắn xây dựng.

*\* Giai đoạn thi công xây dựng*

- Bố trí kho lưu giữ tạm thời tại khu vực riêng, có mái che kín, sàn bê tông có khả năng chống thấm, không phát tán, rò rỉ. Diện tích kho chứa khoảng 05m2. Chủ dự án đầu tư cam kết thực hiện các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý chất thải nguy hại theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Phân loại chất thải theo quy định, chứa tại các thùng chứa khác nhau, ghi rõ mã chất thải nguy hại trên thùng chứa, không để lẫn chất thải nguy hại khác loại với nhau hoặc với chất thải khác, đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật, đảm bảo không rò rỉ, rơi vãi hoặc phát tán ra môi trường.

*\* Giai đoạn vận hành*

Khi có phát sinh chất thải nguy hại từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hoàn trả, Đơn vị quản lý vận hành yêu cầu đơn vị sửa chữa thực hiện phân loại và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

*1.2.3.7. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung*

*\* Giai đoạn xây dựng:*

Dự án không thực hiện các hoạt động xây dựng phát sinh tiếng ồn lớn (bao gồm cả hoạt động vận tải nguyên vật liệu xây dựng, đất cát) vào các thời điểm nhạy cảm (12h – 14h và 22h – 6h hàng ngày).

Các phương tiện giao thông vận tải và các máy thi công cơ giới sẽ sử dụng đúng với thiết kế của động cơ mô tơ, không hoạt động quá công suất thiết kế.

Máy móc thiết bị sẽ được kiểm tra và bảo trì thường xuyên.

Trang bị dụng cụ chống ồn cho các công nhân làm việc tại khu vực có độ ồn cao như sử dụng chụp tai chống ồn và nút tai chống ồn.

Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,…), sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung,…

Chống rung tại nguồn: Tùy theo từng loại máy móc cụ thể tại mỗi khu vực và tuyến cáp treo để có biện pháp khắc phục. Cụ thể là: Kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế nguyên lý làm việc khí nén bằng thủy khí, thay đổi chế độ tải làm việc,…

*\* Giai đoạn vận hành:*

Các giải pháp khống chế ô nhiễm tiếng ồn từ các hoạt động của dự án được thực hiện như sau:

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường, nếu có hiện tượng sụt lún báo ngay cho cơ quan quản lý tuyến đường kịp thời tu sửa, đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

- Bố trí các biển cảnh báo quy định về về bấm còi của các phương tiện tham gia giao thông qua khu vực dự án.

### 1.3. Tổ chức quản lý và thực hiện Dự án

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Quý II năm 2025.

- Lập thiết kế BVTC: quý III năm 2025.

+ GPMB: Bắt đầu từ Quý II năm 2025

+ Thi công xây dựng: quý III năm 2025, hoàn thành dự kiến năm 2027.

TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN

* Chuẩn bị mặt bằng, xây dựng lán trại, tập kết vật tư, thiết bị thi công: dự kiến khoảng 1 tháng.
* Thi công đường công vụ, cống tạm: dự kiến thi công khoảng 1,0 tháng.
* Thi công nền đường đào sâu, đắp cao: dự kiến thi công khoảng 4 tháng.
* Thi công cầu: dự kiến thi công 15 tháng.
* Thi công kết cấu mặt đường: dự kiến thi công 2 tháng.
* Thi công gia cố mái ta luy, mặt đường đường công vụ, hệ thống ATGT, cây xanh, chiếu sáng, hoàn thiện…: dự kiến 2 tháng.